

Số: 1071/QĐ-UBND

Phước Long, ngày 17 tháng 10 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Gói thầu: Mua sắm quân trang, trang thiết bị phục vụ huấn luyện,  
diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Phước Long năm 2022

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Công văn số 1054/HD-SKHĐT ngày 28/8/2014 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Phước hướng dẫn một số nội dung mới về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thị xã Phước Long về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 92/CT-SV ngày 29/9/2022 do Công ty cổ phần thẩm định giá Sen Việt lập; Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định giá số 92A/BC-SV ngày 29/9/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá Sen Việt;

Căn cứ Biên bản xét duyệt nội dung Chứng thư thẩm định giá mua sắm quân trang, lều bạt và các loại vật chất khác phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ thị xã năm 2022 ngày 03/10/2022 của Ban chỉ huy quân sự thị xã Phước Long,





Xét Báo cáo thẩm định số 237b/BC-TCKH ngày 07/10/2022 và đề nghị của phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 123a/TTr-TCKH ngày 07/10/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua sắm quân trang, trang thiết bị phục vụ huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Phước Long năm 2022 với những nội dung sau:

#### I. PHẦN DỰ TOÁN

**1. Tên gói thầu:** Mua sắm quân trang, trang thiết bị phục vụ huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Phước Long năm 2022

**2. Tổng giá trị dự toán:** **714.825.282 đồng**

Trong đó:

- Chi phí mua sắm hàng hoá: 705.385.000 đồng

- Chi phí thẩm định giá: 5.440.282 đồng

- Chi phí lập HSMT: 2.000.000 đồng

- Chi phí thẩm định HSMT: 2.000.000 đồng

**3. Khối lượng mua sắm:** (Kèm theo danh mục mua sắm quân trang, trang thiết bị phục vụ huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Phước Long năm 2022).

**4. Chủ đầu tư:** Ban Chỉ huy quân sự thị xã Phước Long.

**5. Nguồn vốn:** Ngân sách nhà nước.

**6. Thời gian thực hiện:** Quý IV Năm 2022.

**7. Địa điểm:** Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

**8. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Mua sắm quân trang, trang thiết bị phục vụ huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ thị xã Phước Long năm 2022.

#### II. PHẦN KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU:

##### Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

S T T	Tên và nội dung gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Lập HSMT, đánh giá HSDT	2.000.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn	-	Quý IV Năm 2022	Trộn gói	20 ngày
2	Thẩm định HSMT,	2.000.000		Chỉ định	-			20 ngày

	thẩm định KQ LCNT		thầu rút gọn		Quý IV Năm 2022	Trọng gói	
3	Mua sắm hàng hóa	705.385.000	Chào hàng cạnh tranh	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ			30 ngày
<b>Tổng cộng: 709.385.000 đồng</b>							

**Điều 2.** Giao Ban Chỉ huy quân sự thị xã Phước Long và các đơn vị có liên quan căn cứ Điều 1 của Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cấp ủy – HĐND&UBND thị xã, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Phước Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT.UBND thị xã;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CVVP;
- BCH quân sự (05 bản);
- Lưu: *VST*

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Thụy Luân**





**DANH MỤC MUA SẴM QUÂN TRANG, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ  
HUẤN LUYỆN, DIỄN TẬP KHU VỰC PHÒNG THỦ THỊ XÃ PHƯỚC LONG  
NĂM 2022**

*(Kèm theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 17/10/2022  
của UBND thị xã Phước Long)*

STT	Tên hàng hóa – Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	<p><b>Quân trang K08 (Sĩ quan may đo dài tay)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Tiêu chuẩn của Tổng Cục Hậu cần/ Bộ Quốc phòng.</li> <li>- Vải chính quần: Gabadın len 70/30 K11 màu Olive sẫm.</li> <li>- Vải chính áo: Vải PPL Pevi màu Olive sẫm- Nền vải màu cỏ úa, in loang xanh lá cây, xen màu nâu sẫm và màu đen.</li> <li>- Áo: Kiểu somi bỏ ngoài quần, cổ bẻ, tay thụng, có cá điều chỉnh dính 2 cúc.</li> <li>- Nẹp cài áo 6 khuyết thừa ngang cài ngậm. Thân trước có đắp vai, trên vai có bật vai, 1 túi ngực vuông, thân túi có xúp tạo độ chứa của túi. Cầu vai thân sau mỗi bên xếp 1 ly, Cúc đồng nhiệt rắn màu vàng, đơm thủ công từng cúc.</li> <li>- Quần: Kiểu quần âu, hai túi chéo hai bên, thân trước xếp 2 ly lật về phía sườn, thân sau có 1 chiết ly, 2 túi hậu bỏ coi có nắp túi vuông, mỗi nắp túi cài ngậm 2 cúc, cửa quần cài cúc. Đầu cặp nhọn, trên cặp có 6 dây luôn thắt lưng và có dây điều chỉnh vòng bụng hai bên. Thân trước có đệm gối xếp ly hai bên. Trên thân túi bên phải có gắn 1 túi nhỏ ở giữa, hình dáng tương tự túi lớn. Trên thân túi bên trái có gắn 1 túi nhỏ ở giữa, túi không có nắp, xung quanh túi có xúp túi. Gấu trên đường giàng quần gắn dây nhôi cài cúc, đường dọc quần dính cúc tại vị trí dây nhôi.</li> <li>- Hàng may đo theo từng số đo riêng lẻ.</li> </ul>	bộ	57	800.000	45.600.000

STT	Tên hàng hóa – Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	- Xuất xứ: Việt Nam.				
2	<p><b>Quân trang K20 (Chiến sỹ)</b></p> <p>- Theo Tiêu chuẩn của Tổng Cục Hậu cần/ Bộ Quốc phòng.</p> <p>- Áo: Kiểu áo sơ mi cổ vừa bề, vừa cài. Hai bên đầu cổ thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp cấp hiệu. Nẹp áo bên trái có đấp rời thừa khuyết cài cúc ngậm. Thân trước có bốn túi ốp nổi, nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính, nắp túi bên trái mở cài nút, thân túi có xúp về phía sườn áo; phía trên túi ngực, bên phải gắn biển tên, bên trái gắn biểu tượng quân, binh chủng dệt. Vai áo có cá vai; cầu vai thân sau xếp hai ly. Tay áo dài, có xẻ cửa tay, giữa khuỷu tay có đấp tăng cường, măng séc thừa khuyết cài hai cúc điều chỉnh; tay áo bên trái gắn lô gô quân, binh chủng; dây treo tay áo gắn vào mặt trái giữa sống tay, cách đầu tay 20cm.</p> <p>- Quần: Kiểu quần âu dài. Thân trước xếp một ly lật về phía sườn, có hai túi chéo; giữa gò có đệm gò xếp ly, tại vị trí xếp ly có gắn dây nhôi vào mặt trái; hai bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có hai xúp quai về dọc quần; cửa quần gắn phéc-mơ-tuya. Hai bên thân sau có đấp mông tăng cường. Cạp quần có sáu dây nhôi để luồn dây lưng; hai bên cạp thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng. Phía dưới ống quần gắn dây nhôi cài cúc.</p> <p>- Màu in loang phân biệt theo 05 màu quân, binh chủng.</p> <p>- Kích thước: Cỡ 3, 4, 5 theo quy định Cục quân nhu, Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng.</p> <p>- Nguyên liệu chính: Vải Gabardine sợi in loang K20</p>	bộ	220	700.000	154.000.000



STT	Tên hàng hóa – Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
3	<p><b>Giày da Sĩ quan, đế hơi (Công ty 32)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng theo tiêu chuẩn: TCVN/QN 1669: 2013</li> <li>- Da mũ giày: là da cừu nhập khẩu màu đen, độ dày đồng đều, độ bóng vừa phải, mặt in sần.</li> <li>- Da lót: Nhấn một mặt, mềm, độ dày đồng đều.</li> <li>- Da mặt đế: Loại da thuộc màu tự nhiên, da đánh dẻo, thuộc chín hoàn toàn, mặt cắt tương đối nhẵn, không bị dòn, gãy, không mất cắt, thủng</li> <li>- Đế giày có các núm cao su đàn hồi và các lỗ thoát khí một chiều.</li> <li>- Giày da nam sỹ quan cân đối, hài hòa, phẳng phiu không nhăn, vụn, dùm, đảm bảo hình dáng.</li> <li>- Các đường may phải đảm bảo mật độ; Các mũi chỉ phải đều đặn không bỏ mũi, sùi chỉ, không sên tuột chỉ</li> <li>- Chân gò tối thiểu 15mm, độn phẳng phần bụng giày</li> <li>- Các ô dê nẹp, ô dê ống, ô dê thoát khí tán chân cuộn đều</li> <li>- Vành ngoài ô dê thoát khí tán sát mép bím</li> <li>- Kết cấu giữa đế giày và mũ giày. Đôi giày phải cân đối, chắc chắn, không bị hở giữa phần đế và phần mũ, không bị mất đường diềm ở quanh phần mép đế giày.</li> <li>- Mã hiệu giày A729.</li> </ul>	đôi	57	1.260.000	71.820.000
4	<p><b>Giày vải cao cổ QN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giày vải cao cổ buộc dây, thân giày bằng vải bạt chuyên dụng màu xanh rêu có 6 lỗ thoát nước, mũi giày bọc cao su, đế giày bằng cao su đúc định hình liền diềm gót, mặt đế có hoa chống trơn.</li> <li>- Kích thước: Cỡ 38, 39, 40, 41, 42</li> </ul>	đôi	220	145.000	31.900.000

STT	Tên hàng hóa – Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	- Hàng theo tiêu chuẩn QCVN 01: 2017/BCT				
5	<p><b>Mũ mềm, sao</b></p> <p>- Theo Tiêu chuẩn của Tổng Cục Hậu cần/ Bộ Quốc phòng.</p> <p>- Mũ mềm dã chiến sĩ quan và hạ sĩ quan - binh sĩ</p> <p>- Mũ vải mềm hoa văn rắn ri + sao</p>	cái	110	110.000	12.100.000
6	<p><b>Nón cối, sao</b></p> <p>- Mũ cứng được may bằng vải dạ xanh Coban. Má cầu bằng nhựa PE (LLD, PE) màu xanh rêu, có độ dày (1,8 ± 0,1) mm. Vành cầu bằng vải bạt Cotton trắng nhựa PVC, vân hình thoi; vải sừn màu xanh ánh vàng. Quai mũ bằng da bò màu nâu sẫm, có độ dày 3 mm, bản rộng 15 mm, lực kéo đứt không nhỏ hơn 200N. Ô đê: bằng nhôm dẻo. Cột mũ bằng gỗ.</p> <p>- Được sản xuất theo kiểu dáng và tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng.</p> <p>- Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>- Quân hiệu hình tròn, ở giữa có ngôi sao nổi màu vàng, xung quanh có hai bông lúa màu vàng đặt trên nền đỏ tươi; phía dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe răng màu vàng, vành ngoài quân hiệu màu vàng.</p>	cái	110	110.000	12.100.000
7	<p><b>Chiếu</b></p> <p>- Chiếu cối quân nhu (loại dày)</p> <p>- Kích thước: 1,2m x 2m</p>	chiếc	110	100.000	11.000.000
8	<p><b>Màn tuyen</b></p> <p>- Xuất xứ: Việt Nam – Cục Quân Nhu TCHC</p> <p>- Theo tiêu chuẩn cơ sở 29TC55-95 của Tổng cục Hậu Cần.</p> <p>- Màn vải tuyen hình hộp chữ nhật, không có đáy, thân và đỉnh màn bằng vải tuyen, màn có bốn đáy góc</p>	cái	110	90.000	9.900.000



STT	Tên hàng hóa – Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	<p>hình tam giác, sợi viền đỉnh và dây treo bằng vải tuyn.</p> <p>- Kích thước cơ bản:</p> <p>+ Chiều dài: 2 m</p> <p>+ Chiều rộng: 1 m</p> <p>+ Chiều cao: 1,8 m</p> <p>- Đáy góc tam giác cân: 0,13 x 0,13</p> <p>- Tuyn may màn được dệt sợi Polyester 100% theo 29 TC 02 – 95 của Tổng cục Hậu Cần</p>				
9	<p><b>Thắt lưng Hạ sĩ quan</b></p> <p>- Theo Tiêu chuẩn của Tổng Cục Hậu cần/ Bộ Quốc phòng.</p> <p>- Chất liệu: bằng dù, đầu tăng giảm bằng inox</p>	sợi	110	62.000	6.820.000
10	<p><b>Dây lưng sĩ quan Đại biểu, kíp tập (Cấp tướng)</b></p> <p>- Theo Tiêu chuẩn của Tổng Cục Hậu cần/ Bộ Quốc phòng.</p> <p>- Chất liệu: bằng da bản lớn có lỗ đeo dạp Inox.</p> <p>- Mặt dây lưng bằng đồng màu vàng, có in nổi hình ngôi sao.</p>	sợi	57	350.000	19.950.000
11	<p><b>Ba lô rằn ri + Túi lót</b></p> <p>- Xuất xứ: Việt Nam - Cục Quân Nhu TCHC</p> <p>- Kích thước (D x R x C): (50 x 40 x 22) cm.</p> <p>- Hình dáng: Ba lô 3 túi hình khối, được may bằng vải ka ki dày màu cỏ úa in loang, có hai dây đeo gắn vào thân sau, 3 túi ộp ngoài hai túi nhỏ và một túi to: túi ở giữa gắn vào thân trước (túi to), hai túi nhỏ gắn vào hai sườn. Nắp túi to gắn khoá thanh ngang sắt mạ loại (18 x 22) mm gắn vào phía trong nắp túi cách miệng nắp túi 3 cm giữa kích thước nắp túi. Hai túi cạnh buộc thân túi và nắp túi bằng dây vải KT cùng màu</p>	cái	110	310.000	34.100.000



STT	Tên hàng hóa – Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	<p>với nguyên liệu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây cài túi có kích thước (16 x 2) cm (đầu vát 1 cm) trần 4 đường chỉ cách đều nhau, dây gắn cách miệng túi 6 cm giữa kích thước rộng thân túi. Chặn dây túi hình chữ nhật may xung quanh và hai đường chéo chữ nhân 3 lần chỉ, bản dây buộc to 1 cm.</li> <li>- Phía mặt sau có một túi ốp bằng vải trắng PVC, có dây buộc xềng, dây buộc bụng ở đáy mặt ngoài balô.</li> <li>- Túi lót may bằng vải dù 2 lớp chống thấm nước.</li> </ul>				
12	<p><b>Đép rọ nhựa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất xứ : Công ty 32, theo tiêu chuẩn Cục quân nhu TCHC.</li> <li>- Nguyên liệu: nhựa dẻo nhập khẩu.</li> <li>- Màu sắc: nâu đỏ</li> </ul>	đôi	110	70.000	7.700.000
13	<p><b>Bít tất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dệt bằng sợi Cotton/acrylic 70/30, sợi polyamit 100% và sợi Spandex (lycra); trong đó: gót chân và mũi chân của bít tất được dệt từ sợi Polyamit 100%; toàn bộ phần còn lại của bít tất được dệt bằng sợi Cotton/acrylic 70/30 và sợi Spandex (lycra)</li> <li>- Màu sắc: màu xanh Oliu</li> <li>- Được sản xuất theo kiểu dáng và tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam</li> </ul>	đôi	57	25.000	1.425.000
14	<p><b>Gối hơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ gối vải Peco in loang</li> <li>- Ruột gối: ruột hơi</li> </ul>	cái	110	150.000	16.500.000
15	<p><b>Bình chữa hợp thành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Tiêu chuẩn của Tổng Cục Hậu cần/ Bộ Quốc phòng.</li> <li>- Kiểu dáng: Bao gồm 01 bộ phụ</li> </ul>	bộ	110	62.000	6.820.000

STT	Tên hàng hóa – Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	hiệu màu đỏ theo hình bình hành có kích thước rộng 2,5cm dài 6m và các ngôi sao 5 cạnh, các gạch nhôm nhỏ để phân biệt cấp hàm của từng đối tượng, các phù hiệu nhôm phân biệt các binh chủng.				
16	<p><b>Vỏ chăn cá nhân loại QN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Tiêu chuẩn của Tổng Cục Hậu cần/ Bộ Quốc phòng.</li> <li>- May bằng vải phin in loang, hình chữ nhật, bên trong có 6 dây buộc chăn miệng chăn đính 3 cúc nhựa đường kính 15mm, khuyết thừa. Chỉ may pécô 60/3 cùng màu với NVL chính, may 6 mũi/1cm.</li> <li>- Kích thước vỏ chăn chưa giặt: Chiều dài: <math>225 \pm 2</math> cm; Chiều rộng: <math>165 \pm 1.5</math> cm; Miệng chăn rộng: <math>70 \pm 0.7</math> cm; Bản to miệng chăn: 2 cm; Dây buộc dài x rộng: 20 x 0.7 cm; Điểm đính dây giữa sườn bên cạnh: 112.5 cm; Khoảng cách khuy: 17.5 cm</li> <li>- Vỏ chăn đảm bảo kích thước chưa giặt như trên. Chân phải vuông góc, cho phép sai lệch góc cạnh 2 cm, hai góc đối diện phải bù nhau</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam – Cục Quân nhu/TCHC</li> <li>- Vận chuyển: sản phẩm được vận chuyển bằng phương tiện vận tải thông dụng và được che đậy cẩn thận tránh mưa, nắng.</li> </ul>	cái	110	280.000	30.800.000
17	<p><b>Ruột chăn bông 1.5kg</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 2x 2,2m</li> <li>- Nguyên liệu: Bông gòn siêu nhẹ</li> <li>- Giữ nhiệt tốt, thông thoáng, độ bền cao, không gây kích ứng da</li> <li>- Hút chân không nên rất gọn gang thuận tiện trong việc vận chuyển.</li> </ul>	cái	110	170.000	18.700.000
18	<b>Lưới vải nylon trang khổ 1,5m (loại dày)</b>	mét	700	95.000	66.500.000



STT	Tên hàng hóa – Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	<p>- Theo Tiêu chuẩn của Tổng Cục Hậu cần/ Bộ Quốc phòng.</p> <p>Chất liệu + cấu tạo : vải poly Oxford + lưới dù+viền may lưới.</p> <p>Kích thước có thể đặt theo yêu cầu của khách.</p> <p>Có thể nhìn thấy ánh sáng dưới lớp lưới,có khả năng chống nắng.</p> <p>Thời gian sử dụng : sử dụng liên tục từ - hơn 5 năm</p>				
19	<p><b>Nhà bạt (cấp trung đội)</b></p> <p>* Thông số kỹ thuật :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều ngang : 5 m</li> <li>- Chiều dài: 6 m</li> <li>- Cao nóc: 1.2m</li> <li>- Cao hông: 1.8m</li> <li>- Tổng chiều cao nhà: 3m</li> <li>- Chất liệu vải: Làm bằng vải bạt nhập ngoại tráng 2 lớp keo PVC đảm bảo che nắng, che mưa, chống nóng. Vải có độ bền cao, dẻo dai và được in loang rằn ri.</li> </ul> <p>* Quy cách :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cột xung quanh : <math>\phi 49</math></li> <li>- Xà nóc, xà ngang trên, kèo chính: <math>\phi 34</math></li> <li>- Kèo phụ , cây ngang dưới, xà dọc dưới, giằng chéo: <math>\phi 27</math></li> <li>- Chất liệu khung: làm bằng ống thép mạ kẽm chống gỉ sét dày 1,6 ly.</li> <li>- Ưu điểm :</li> </ul> <p>Nhà bạt được thiết kế theo kiểu nhà kết cấu,có lắp bát các đầu mỗi vì nên rất thuận tiện trong việc lắp đặt,rút ngắn thời gian lắp đặt và thuận tiện khi sử dụng.</p>	cái	2	17.000.000	34.000.000
20	<p><b>Nhà bạt cấp đại đội:</b></p> <p>* Thông số kỹ thuật :</p>	cái	2	23.000.000	46.000.000

STT	Tên hàng hóa – Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều ngang: 5 m</li> <li>- Chiều dài: 9m</li> <li>- Cao nóc: 1.2m</li> <li>- Cao hông: 1.8m</li> <li>- Tổng chiều cao nhà: 3m</li> <li>- Chất liệu vải: Làm bằng vải bạt nhập ngoại nhập trắng 2 lớp keo PVC đảm bảo che nắng, che mưa, chống nóng. Vải có độ bền cao, dẻo dai và được in loang rằn ri.</li> <li>* Quy cách:</li> <li>- Cột xung quanh: <math>\phi 49</math></li> <li>- Xà nóc, xà ngang trên, kèo chính: <math>\phi 34</math></li> <li>- Kèo phụ, cây ngang dưới, xà dọc dưới, giằng chéo: <math>\phi 27</math></li> <li>- Chất liệu khung: làm bằng ống thép mạ kẽm chống gỉ sét dày 1,6 ly.</li> <li>- Ưu điểm:</li> </ul> <p>Nhà bạt được thiết kế theo kiểu nhà kết cấu, có lắp bát các đầu mỗi vì nên rất thuận tiện trong việc lắp đặt, rút ngắn thời gian lắp đặt và thuận tiện khi sử dụng.</p>				
21	<p><b>Tăng Nilon in loang</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn về ngoại quan</li> <li>- Áo mưa chiến sĩ được sản xuất theo từng tấm hình chữ nhật.</li> <li>- Thành phẩm tấm áo mưa có hình dáng cân đối, không bị bai, vụn.</li> <li>- Tiêu chuẩn về nguyên liệu: Áo mưa chiến sĩ được sản xuất bằng màng PVC in loang rằn ri; độ dày màng PVC: Từ 0,12 mm đến 0,14 mm.</li> <li>- Thông số kích thước cơ bản của áo mưa chiến sĩ (dài x rộng): 220 cm x 160 cm (<math>\pm 2</math> cm).</li> <li>- Tiêu chuẩn về cắt: Sản phẩm áo</li> </ul>	cái	110	65.000	7.150.000



STT	Tên hàng hóa – Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	mưa chiến sĩ khi cắt đảm bảo canh sợi của nguyên liệu - Được sản xuất theo tiêu chuẩn QCVN 01:2017/BTC				
22	<b>Võng ka pơ rộng (rắn ri)</b> - Theo tiêu chuẩn của Tổng Cục Hậu cần/ Bộ Quốc phòng. - Hàng mới 100% - Xuất xứ: Việt Nam - Nguyên liệu: vải dù nhập khẩu. - Kích thước: dài 2,4 m x 1,5m, may thành 2 lớp, 2 đầu thiết kế luồn dây rút.	cái	110	140.000	15.400.000
23	<b>Dây võng</b> - Hàng mới 100% - Xuất xứ: Việt Nam - Dạng hình tròn màu xanh lá, phi 10. - Chất liệu: polyeste, dài 15m/sợi	Sợi	110	65.000	7.150.000
24	<b>Ruột Gạo</b> - Hàng mới 100% - Xuất xứ: Việt Nam - Dạng hình ống tròn với chiều dài 1,5m. màu xanh hoặc rắn ri. - Chất liệu: Vải kaki.	cái	110	80.000	8.800.000
25	<b>Túi cơm</b> - Hàng mới 100% - Xuất xứ: Việt Nam - Kích thước: 200mm x 200mm, miệng túi có dây rút. - Màu sắc: xanh quân đội.	cái	110	65.000	7.150.000
26	<b>Bình Tông</b> - Hàng mới 100% - Xuất xứ: Việt Nam - Sản xuất theo tiêu chuẩn của TCHC.	cái	110	200.000	22.000.000

STT	Tên hàng hóa – Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	- Có túi đựng và quai đeo - Chất liệu: Làm bằng nhôm - Dung tích: 1L				
	<b>Tổng cộng</b>				<b>705.385.000</b>

